

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300462580 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố.

Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/03/2018)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần In số 4
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	: 1.200.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	: 12.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính : 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3832 9129 Fax: (028) 3834 2957

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
NĂM 2020

(Ban hành theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên gọi	: CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
Tên giao dịch quốc tế	: NO.4 PRINTING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: IN 4 JSC
Giấy chứng nhận doanh nghiệp	: 0300462580
Vốn điều lệ	: 12.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 12.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Điện thoại	: (028) 37658901 - (028) 37658908
Fax	: (028) 37658902
E-mail	: ctcpin4@gmail.com
Website	: inso4.com
Mã cổ phiếu	: IN4

(Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0300462580 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/03/2018)

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công Ty Cổ Phần In Số 4 tiền thân là Xí Nghiệp Quốc doanh In số 4 - được thành lập từ tháng 12/1979 thuộc Sở Văn hóa Thông tin sau đó đổi tên thành Xí nghiệp In số 4 theo Quyết định số 145/QĐ-UB ngày 26/11/1992 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành thành công công tác cổ phần hóa Xí nghiệp, Công ty đã chính thức lấy tên Công ty Cổ phần In Số 4 vào tháng 05/2005.

Hoạt động với tinh thần trách nhiệm, công khai, dân chủ và đoàn kết, cán bộ công nhân viên trong công ty đã tạo nên một tập thể vững mạnh với đội ngũ lao động có tay nghề cao và dần từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong ngành và khu vực.

Sau hơn 30 năm hoạt động, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo, Công ty không chỉ nhận được sự tín nhiệm của khách hàng, lòng tin của người tiêu dùng mà còn được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế, Bộ Văn hóa Thông tin, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh...

Với tiềm năng phát triển và những thành tích đã đạt được, Công ty đã đang và luôn phấn đấu nhằm thực hiện mục tiêu không chỉ ổn định và chăm lo đời sống người lao động mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của ngành, của Thành phố và đất nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300462580, Công ty Cổ phần In Số 4 có ngành nghề kinh doanh như sau: In các loại sản phẩm: sách báo, xuất bản phẩm, bao bì, mác nhãn mang tính thương mại, biểu mẫu kinh doanh, hóa đơn chứng từ. Đóng xén sách báo, bế hộp, mạ nhũ vàng.

Địa bàn kinh doanh: Phạm vi kinh doanh trên toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, trong đó chủ yếu là tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, kế tiếp Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động công ty giữa 2 kỳ đại hội. Bên cạnh đó tinh thần dân chủ trong nội bộ công ty luôn được đề cao thể hiện qua việc mọi thành viên trong công ty đều có thể bày tỏ ý kiến để đóng góp xây dựng vào quá trình vận hành của doanh nghiệp nhằm giúp công ty đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh sản xuất.

Tổ chức kinh doanh: Chú trọng vào công việc sản xuất chính là tổ chức sản xuất và cung ứng các sản phẩm về In và các dịch vụ ngành In có liên quan.

Cơ cấu tổ chức quản lý điều hành của công ty:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng ban, phân xưởng trực thuộc.

5. Định hướng phát triển

🚩 Duy trì và củng cố nguồn việc hiện có trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có đối với các khách hàng truyền thống và cố gắng khai thác thêm nguồn việc mới, khách hàng mới.

🚩 Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại công nghệ cao.

🚩 Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

🚩 Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.

6. Các rủi ro:

Nằm trong tình trạng chung của các doanh nghiệp hiện đang hoạt động, công ty cũng gặp rủi ro lớn nhất là tình hình chiếm dụng vốn và phát sinh công nợ dây dưa, thậm chí có khả năng mất vốn đã đầu tư sản xuất. Để khắc phục, doanh nghiệp chú trọng đến việc tìm hiểu, điều tra năng lực các khách hàng mới đồng thời hạn chế tối đa trong việc cho đối tác nhận hàng trước khi thanh toán.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã đoàn kết và nỗ lực khai thác nguồn việc, nguồn cung ứng vật tư để tổ chức và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 giao. Kết quả thu được trong năm vừa qua được thể hiện trong bảng số liệu sau:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/ TH 2019	TH 2020/ KH 2020
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4	8 = 6/5
1	Giá trị tổng sản lượng (GCD 1994)	Triệu đồng	33.054	30.200	32.533	98,42%	107,73%
2	Sản phẩm (Trang in 13 x 19)	Triệu trang	5.799	5.200	5.582	96,26%	107,35%
	Trong đó : Sản xuất chủ yếu	Triệu trang	5.799	5.200	5.582	96,26%	107,35%
3	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	58.240	46.550	48.717	83,65%	104,66%
	Trong đó : - Sản xuất CN	Triệu đồng	51.949	46.550	48.717	93,78%	104,66%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.014	9.000	9.510	67,86%	105,67%
5	Tỷ lệ cổ tức (*)	%	50	25	25	50,00%	100,00%

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2020 dự kiến là 25% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài

sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

Trên cơ sở lợi nhuận này, Doanh nghiệp đã có điều kiện chăm lo đời sống của người lao động một cách tốt hơn nhằm giúp mối quan hệ cũng như tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó giữa hai bên ngày càng phát triển và bền vững.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Số cổ phiếu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Do	1954	Giám đốc	200	
2	Khuru Vĩnh Quý	1976	Phó giám đốc	1.550	
3	Trần Văn Nhanh	1965	Phó giám đốc	50	
4	Trần Thành Quân Triết	1966	Phó giám đốc	50	
5	Huỳnh Thị Kim Mỹ	1987	Kế toán trưởng	167	

2.2. Thay đổi thành viên Ban điều hành

a) Ban Giám đốc

STT	Thành viên Ban Giám đốc	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Giám đốc		Ghi chú
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Văn Do	Giám đốc	27/06/2020		
2	Ông Phạm Trần Thọ	Phó Giám đốc	06/06/2015	01/01/2021	Nghỉ hưu
3	Ông Phan Chí Trung	Phó Giám đốc	06/06/2015	01/01/2021	Nghỉ hưu
4	Ông Khuru Vĩnh Quý	Phó Giám đốc	01/11/2019		
5	Ông Trần Văn Nhanh	Phó Giám đốc	01/11/2019		
6	Ông Trần Thành Quân Triết	Phó Giám đốc	01/11/2020		

b) Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Huỳnh Thị Kim Mỹ	Kế toán trưởng	01/09/2020	
2	Bà Trần Thị Hạnh	Kế toán trưởng	06/06/2015	01/09/2020

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Lực lượng lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm 2020 của Công ty là **136 người**. Với đội ngũ gọn nhẹ bao gồm những công nhân kỹ thuật tay nghề cao, hiện nay lực lượng lao động được đánh giá là gọn nhẹ, hiệu quả và mang lại năng suất lao động cao.

b) Chính sách cho người lao động

Chính sách đào tạo: Hàng năm công ty tổ chức thi nâng tay nghề cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp, qua đó nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng làm việc cho đội ngũ công nhân. Hiện nay, cấp bậc bình quân của đội ngũ công nhân kỹ thuật đạt bậc 5.

Chính sách tiền lương: Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ tiền lương dưới hai hình thức là lương thời gian (áp dụng đối với bộ phận quản lý và phục vụ) và lương sản phẩm (đối với công nhân trực tiếp sản xuất).

Chính sách thưởng: Công ty có quy chế khen thưởng và mức thưởng phụ thuộc kết quả kinh doanh hàng năm. Ngoài ra, Công ty thường xuyên kiểm tra việc cấp phát vật tư, mức tiêu hao mực, giấy, kềm, hóa chất... và áp dụng chế độ khen thưởng, động viên thỏa đáng đối với những CB-CNV thực hiện tốt chính sách tiết kiệm.

Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, hưu trí, tử tuất vv...

3. Kế hoạch đầu tư

Hiện nay Công ty có thế mạnh về nhân lực, thiết bị, kinh nghiệm để tối ưu hoá sản xuất. Tuy nhiên Công ty luôn ý thức cố gắng nắm bắt được xu hướng phát triển của ngành nghề và nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm ngành In.

Do đó trong năm 2021 và giai đoạn tiếp theo, Công ty sẽ tập trung các giải pháp tái cấu trúc quản trị, văn hoá lao động, quy trình sản xuất, đào tạo lao động và đầu tư thêm một số

thiết bị máy móc nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong ngắn hạn và làm tiền đề vững chắc cho sự ổn định và phát triển trong tương lai.

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2020/ Năm 2019 (%)
Tổng giá trị tài sản	49.014.701.535	48.028.891.416	97,99%
Doanh thu thuần	51.948.627.039	48.506.841.514	93,37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.540.838.228	9.029.263.019	66,68%
Lợi nhuận khác	473.229.502	480.884.600	101,62%
Lợi nhuận trước thuế	14.014.067.730	9.510.147.619	67,86%
Lợi nhuận sau thuế	11.211.254.184	8.161.926.952	72,80%

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,36	1,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,28	1,47	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,25	0,22	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,29	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	43,53	29,50	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,06	1,01	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,22	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,23	0,17	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,26	0,19	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Tại thời điểm 31/12/2020 theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

a/ Cổ đông

Cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ
Tổng số cổ phần đang lưu hành	1.200.000	100%
Cổ phần phổ thông	1.200.000	100%
Cổ phần chuyên nhượng tự do	1.200.000	100%
Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0	0

b/ Cơ cấu cổ đông (tại ngày 10/12/2020)

Cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ
Cổ đông tổ chức	813.640	67,80%
Cổ đông cá nhân	386.360	32,20%
Cộng	1.200.000	100%
Cổ đông Nhà nước	540.000	45%
Cổ đông trong nước	1.200.000	100%
Cổ đông nước ngoài	0	0%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2020, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của Dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19, xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn trên Thế giới vẫn tiếp tục kéo dài

Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và người dân, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao.

Tuy nhiên với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng GDP ước tính đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch bệnh thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm các nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Myanmar, Việt Nam là một trong 3 quốc gia ở Châu Á có mức tăng trưởng tích cực năm nay với quy mô nền kinh tế đạt hơn 343 tỷ USD, vượt Singapore (337,5 tỷ USD) và Malaysia (336,3 tỷ USD), đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh, năm 2020, Công ty Cổ phần In Số 4 cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng :

a) Thuận lợi:

Nguồn việc và đơn giá công in cho mặt hàng chủ lực vẫn được các khách hàng truyền thống lâu năm ủng hộ.

Bên cạnh việc không phải vay vốn từ các ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng, Doanh nghiệp đã sử dụng một cách linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn nhân rỗi của chủ sở hữu. Doanh nghiệp vẫn duy trì và hoạt động bình thường, thời gian giao hàng đã ký kết với các khách hàng truyền thống luôn được thực hiện đạt 100%, giúp Doanh nghiệp nâng cao uy tín lẫn sự tín nhiệm với các đối tác.

Nguồn vật tư nguyên liệu dồi dào và phong phú góp phần giúp chúng ta có nhiều lựa chọn trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm in với một giá thành hạ.

b) Khó khăn:

Từ năm 2019, các khách hàng truyền thống của Công ty là các công ty Xổ số Kiến thiết áp dụng phương thức phát hành vé số thông qua đấu thầu chào giá cạnh tranh. Vì vậy để đáp ứng đủ điều kiện để tham gia đấu thầu thành công doanh nghiệp cần phải đầu tư nâng cao năng lực sản xuất hơn nữa để đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản ngắn hạn	16,966,443,680	16,515,827,726
Tiền và các khoản tương đương tiền	11,597,505,409	11,737,075,449
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1,000,000,000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	3,156,943,307	3,734,898,506
Hàng tồn kho	1,211,994,964	1,001,195,771
Tài sản ngắn hạn khác	-	42,658,000
Tài sản dài hạn	31,062,447,736	32,498,873,809
Tài sản cố định	31,062,447,736	32,498,873,809
Tài sản dở dang dài hạn	-	-
Tổng tài sản	48,028,891,416	49,014,701,535

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Nợ ngắn hạn	10,686,220,113	12,107,871,224
Phải trả người bán	186,544,100	115,179,220
Người mua trả tiền trước	71,280,697	204,600,000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,054,502,185	1,179,171,265
Phải trả người lao động	4,287,026,507	4,183,245,218

Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí phải trả	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2,003,101,294	2,011,094,436
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,083,765,330	4,414,581,085
Nợ dài hạn	-	-
Nợ phải trả	10,686,220,113	12,107,871,224

c) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Không có.

d) Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh (%)		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện		KH2021/ KH2020	KH2021/ TH2020	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
1/ Giá trị TSL (GCD)	Triệu đồng	30.200	32.536	30.300	100,33%	93,13%	
2/ Sản lượng trang in (13x19)	Triệu trang	5.200	5.582	5.300	101,92%	94,95%	
3/ Tổng doanh thu bán hàng và CCDV	Triệu đồng	46.550	49.683	47.500	102,04%	95,61%	
4/ Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9.000	9.510	9.150	101,67%	96,21%	
5/ Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.200	8.162	7.320	101,67%	89,68%	
6/ Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	5.200	6.546	5.250	100,96%	80,20%	
7/ Tổng số lao động	Người	140	136	140	100,00%	102,94%	
8/ Phân phối lợi nhuận (Theo Điều lệ Công ty)							
- Quỹ khen thưởng + Phúc lợi	Triệu đồng	1.000	1.600	1.400	140,00%	87,50%	
- Cổ tức cổ đông	Triệu đồng	3.000	3.000	1.800	60,00%	60,00%	

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2020		Kế hoạch năm 2021	So sánh (%)		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện		KH2021/ KH2020	KH2021/ TH2020	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
- Tỷ lệ cổ tức	%	25	25	15	60,00%	60,00%	

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Doanh nghiệp biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

b) Việc quản lý và sử dụng vốn:

Toàn bộ số vốn hiện có luôn được Doanh nghiệp quan tâm và bảo toàn, vấn đề này được thể hiện qua việc sử dụng vốn linh hoạt và quản lý chặt chẽ, đồng thời chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính – ngành in – không tiến hành đầu tư ngoài ngành.

Trong quan hệ làm ăn với các khách hàng riêng lẻ, Doanh nghiệp tuyệt đối không để phát sinh công nợ dây dưa khó đòi dẫn đến khả năng mất vốn.

c) Hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động:

- Ban chấp hành Công đoàn và toàn thể người lao động thực hiện tốt Nghị quyết Công đoàn đề ra. Để hoạt động Công đoàn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách thực tế và trọng tâm, Công đoàn đã tích cực vận động các đoàn viên nêu cao tính tích cực trong sản xuất, sẵn sàng bám máy, bám việc để tăng năng suất lao động, luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm vật tư nguyên liệu.

- Các chế độ: khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại, trang bị quần áo bảo hộ lao động và cải thiện môi trường làm việc... được thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Các chính sách và quyền lợi của người lao động đã được thể hiện trong Bản Thỏa ước lao động tập thể luôn được HĐQT và Ban Điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ 100%.

d) Các mặt hoạt động khác:

- Hoạt động Đảng, Đoàn thể: Đảng bộ Công ty hiện nay được phân chia thành hai Chi bộ. Việc phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn với HĐQT, Ban Điều hành gắn bó và nhịp nhàng theo đúng quy định của pháp luật. Trong công tác và sinh hoạt, các Chi bộ luôn duy trì được chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định. Công ty tạo mọi điều kiện để các đảng viên tham dự các lớp học Nghị quyết hoặc nghe báo cáo thời sự nhằm nâng cao nhận thức góp phần hoàn thành công việc mà từng đảng viên được đảm nhận.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban giám đốc Công ty đã có sự quan tâm chỉ đạo sát sao ngay từ đầu năm, thực hiện tốt nhiệm vụ và phát huy những kết quả đạt được của năm 2019; đồng thời đã khắc phục những thiếu sót còn tồn tại để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Căn cứ các quy định hiện hành, việc tổ chức công tác đấu thầu cho quy trình gia công in vé số của các tỉnh sẽ được các khách hàng thực hiện thường xuyên và rộng rãi. Từ nội dung này, chúng tôi nhận thấy nguồn việc chủ lực của Doanh nghiệp có thể sẽ gặp nhiều khó khăn và rủi ro, vì thế Doanh nghiệp cần đẩy mạnh công việc thiết kế tạo mẫu sao cho ngăn chặn được việc làm vé số giả để từ đó nâng cao uy tín của Doanh nghiệp trong thương trường nói chung và đối với từng khách hàng nói riêng.

Trong bối cảnh nêu trên, Doanh nghiệp chủ trương xây dựng một bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 linh hoạt và ứng phó kịp thời với những khó khăn của thị trường nhằm đảm bảo ổn định tăng trưởng so với năm 2020

- *Về đầu tư:* Doanh nghiệp trong năm kế hoạch 2021 sẽ tính toán về nhu cầu cộng với khả năng tài chính của Doanh nghiệp để đầu tư máy móc thiết bị của khâu in và sau in nhằm cải thiện và nâng cao về số lượng cũng như chất lượng sản phẩm trong tương lai.

- *Về quản lý lao động:* Tiến hành sắp xếp các khâu mà nhân sự có ảnh hưởng từ việc di dời tập trung để có được một kết quả tinh gọn nhằm giảm chi phí sản xuất và nâng cao trách nhiệm của người lao động trong công tác được giao.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In số 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ: inso4.com, mục QUAN HỆ CỔ ĐÔNG.